

Số: **51/2021/QĐST - HNGĐ**

K, ngày 31 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
====*=====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/4/2021. Giữa :

- Nguyên đơn : Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1988; ĐKKH tại : xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại : tổ 1, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn : Anh Trần Đức S, sinh năm 1985; ĐKKH và trú tại : xóm 8, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/5/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị T với anh Trần Đức S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao anh Trần Đức S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Trần Phương A, sinh ngày 01/9/2009 và Trần Thảo A, sinh ngày 10/6/2016 cho đến khi con chung thành niên. Chị Trịnh Thị T không phải đóng

góp tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho anh S. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị T nộp 150.000^d án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 0004405 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Trịnh Thị T được nhận lại số tiền 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã K, TT P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh